**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ**
**TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/ HSST
Ngày 30/ 8/ 2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ - HÀ TĨNH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Trần Xuân Quang.

*Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông Trần Văn Anh.

- Ông Phan Tùng Long.

***Thư ký phiên toà***: - Bà Lê Thị Thủy. Thư ký Tòa án

***Đại diện VKSND huyện Lộc Hà tham gia phiên toà***:

Ông Trần Văn Hải. Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021 tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/HSST-QĐ ngày 19/8/2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN MINH T; Sinh ngày 10/5/1965, tại xã T, huyện L, tỉnh H; Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh H; Nghề nghiệp: Đánh cá; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông: Nguyễn Minh H; (đã chết) và bà: Trần Thị N; (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1974, trú tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh H; Con: 04 đứa, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 11/6/2021 đến nay. *Có mặt tại phiên tòa*

*Người bị hại*: Bà Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1970; Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh H. Nghề nghiệp: Lao động tự do. *Có mặt tại phiên tòa*

*Người làm chứng*:

- Anh Nguyễn Nhật T; Sinh năm: 2001; Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh H. *Vắng mặt tại phiên tòa*

- Chị Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1974; Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh H. Nghề nghiệp: Lao động tự do. *Có mặt tại phiên tòa*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T là em rể của chị Nguyễn Thị H, nhà của Nguyễn Minh T đối diện với nhà chị Nguyễn Thị H. Vào khoảng 22 giờ ngày 08/6/2021 khi T đang ngồi ở sân nhà mình thì thấy chị H mở cửa để đi làm bốc xếp hàng ở cảng cá xã T, huyện L. Khoảng 30 phút sau T nảy sinh ý định sang nhà chị H lục soát lấy trộm tiền để tiêu xài cá nhân. Khi sang nhà chị H thấy cửa cổng không khóa nên T mở cửa đi vào rồi đi theo lối cửa phụ phía sau đột nhập vào nhà chị H. Sau khi vào được bên trong T quan sát thấy tại phòng ngủ có chiếc tủ đựng quần áo, cửa tủ không khóa mà chỉ khép hờ, T mở cánh cửa tủ lục soát tài sản thì phát hiện có một chiếc túi xách bên trong có một chiếc ví nhỏ để nhiều tờ tiền Việt Nam đồng có nhiều mệnh giá khác nhau. T lấy hết số tiền rồi để chiếc ví, túi xách vào vị trí ban đầu rồi đóng cửa đi về nhà. Khi về nhà, T đưa số tiền lấy trộm ra đếm được số tiền 4.100.000đ và cất dấu số tiền đó vào chiếc gối để trong phòng ngủ của T. Đến khoảng 02 giờ ngày 09/6/2021 chị H đi làm về thì phát hiện bị kẻ gian lấy trộm tiền, chị H nghi ngờ T lấy trộm nên đã gọi điện cho anh Nguyễn Nhật T là con trai của T. Sau đó anh T hỏi T nhưng T không thừa nhận hành vi của mình nên anh T đã trình báo sự việc lên Công an xã T, huyện L. Quá trình kiểm tra phát hiện số tiền 4.100.000đ được cất dấu trong chiếc gối nơi phòng ngủ của T, Công an xã T đã lập biên bản thu giữ số tiền trên, lúc này T mới thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Minh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSLH ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn minh T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện Lộc Hà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65-Bộ luật hình sự xem xét xử phạt Nguyễn Minh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tình từ ngày tuyên án.

*Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra Công an huyện đã trả lại tài sản đầy đủ cho người bị hại nên đề nghị Tòa miễn xét

Bị cáo, người bị hại: Không tranh luận gì thêm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**1.** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng. người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**2.** Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có được trong hồ sơ vụ án cho thấy: Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 08/6/2021, lợi dụng chị Nguyễn Thị H đi vắng, Nguyễn Minh T đã có hành vi lén lút đột nhập vào phòng ngủ của chị H lấy trộm số tiền 4.100.000 đồng.

Vì vậy Tòa xét thấy có đầy đủ các căn cứ để xét xử bị cáo Nguyễn minh T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 điều 173 - BLHS như Cáo trạng của VKS đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

*Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Ngoài ra bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ năm 1981-1985 tại Trung đoàn 952 thuộc Vùng 1 Hải quân; các tài sản đã thu hồi và trả lại đầy đủ cho người bị hại nên Tòa xét thấy cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51-BLHS xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật khi quyết định hình phạt. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên Tòa xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, do đó cần áp dụng khoản 1, 2 Điều 36-BLHS cho bị cáo được cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người có ích và ngăn ngừa chung cho toàn xã hội.

Tòa xét thấy hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bị cáo làm nghề đánh cá nhưng hiện này đã già yếu nên thu nhập thấp nên Tòa cần áp dụng khoản 3 Điều 36-BLHS miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

**3. Về trách nhiệm dân sự**: Người bị hại là bà Nguyễn Thị H đã nhận lại đầy đủ tài sản đã bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa miễn xét.

**4. Về vật chứng**: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Hà đã thu giữ được vật chứng sau: Số tiền 4.100.000 đồng, Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Hà đã trả lại cho người bị hại Nguyễn Thị H nên Tòa miễn xét.

**- Về án phí**: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên***

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36-Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Minh T 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án hình sự và bản án.

Áp dụng khoản 3 Điều 36-BLHS miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Nguyễn Minh T.

Giao bị cáo cho UBND xã T và gia đình quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100; Điều 68-Luật Thi hành án hình sự.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136-BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Báo cho bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Xuân Quang**

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- Phòng GĐKT-TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện Lộc Hà;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lộc Hà;
- UBND xã T;
- THA hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; HS.